

Bản án số: 312/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Liên.

Ông Hoàng Ngọc Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị M, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2021, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Lê Thị M như sau:

Tôi kết hôn với anh Lương Văn Đ vào tháng 01 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã T cấp giấy chứng nhận. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống bình thường được thời gian thì đến đầu năm 2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập tôi, bản thân tôi không chịu đựng được nên tôi phải bỏ về nhà ngoại ở vợ chồng hiện nay đã sống ly thân. Tôi xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, tôi không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa vì tôi luôn bị ám ảnh những trận đòn mà anh Đ đánh đập tôi, có lần anh Đ dùng gậy đập vào đầu tôi bị ngất phải đi cấp cứu nên tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lường Văn Đ.

Về con: Tôi và anh Đ có 02 con chung là Lường Thị Khánh N, sinh ngày 08/6/2017 và Lường Huyền A, sinh ngày 18/02/2019, ly hôn nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi cháu đầu thì tôi đồng ý, còn cháu thứ 2 tôi sẽ trực tiếp nuôi và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Hiện nay tôi đang làm tại Công ty mức lương của tôi từ 5 đến 6 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: Tài sản và công nợ vợ chồng tôi không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 11/10/2021 và lời khai tại Tòa án của bị đơn anh Lường Văn Đ như sau:

Tôi kết hôn với cô Lê Thị M vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do UBND xã T cấp (vì khi đó tôi sinh sống bên xã T nên đăng ký bên xã T). Sau khi cưới xong vợ chồng sống bình thường cho đến thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cô M nhắn tin cho người đàn ông khác tôi có đọc được tin nhắn, cô Mai xin lỗi nhưng rồi vẫn không sửa chữa, vẫn nhắn tin cho bạn trai, bức tức quá nên tôi có đánh cô ấy và cô ấy bỏ về nhà ngoại ở, hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân. Nay cô M làm đơn ly hôn tôi, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi không muốn các con phải khổ, tôi muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi con.

Về con: Chúng tôi có 02 con chung là Lường Thị Khánh N, sinh ngày 08/6/2017 và Lường Huyền A, sinh ngày 18/02/2019, nếu phải ly hôn nguyện vọng của tôi xin được nuôi cháu đầu còn cô M nuôi cháu thứ 2 và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Hiện nay tôi đang làm nghề cơ khí mở xưởng tại xã T, thu nhập bình quân khoảng 6 đến 7 triệu đồng/tháng cho nên tôi đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết về phần tài sản và công nợ.

Theo biên bản xác minh ngày 10/11/2021 với UBND xã T: Chị Lê Thị M và anh Lường Văn Đ cưới có đăng ký kết hôn vào năm 2017; tháng 5 năm 2017 anh Đ và chị M nhập khẩu về xã T cùng với bà Cao Thị M (mẹ đẻ anh Đ) theo sổ khẩu số 57096 Quá trình sinh sống tại địa phương anh Đ và chị M sống bình thường, cho đến đầu năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn; anh Đ và chị M đã sống ly thân, chị M bỏ về nhà ngoại ở còn anh Đ vẫn đang làm cơ khí tại xã; việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ và chị M địa phương không biết được lý do anh chị mâu thuẫn như thế nào.

Anh Đ và chị M có 02 con chung, hiện nay cháu đầu đang ở với anh Đ và bà M, còn chị M đem cháu thứ 2 về bên nhà mẹ đẻ ở xã P.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Lê Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Văn Đ và đề nghị được nuôi con cháu thứ hai, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Anh Lương Văn Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã ly thân, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nếu chị M vẫn yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn; về con anh đề nghị là anh nuôi cả hai cháu hoặc chị M nuôi hai cháu để các cháu có chị em với nhau và bên nào nuôi thì bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M; cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Lương Văn Đ; công nhận chị M và anh Đ có con chung là Lương Thị Khánh N, sinh ngày 08/6/2017 và Lương Huyền A, sinh ngày 18/02/2019; giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu Lương Huyền A, anh Đ trực tiếp nuôi cháu Lương Thị Khánh N; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn Đ có địa chỉ ở xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Lương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị M làm đơn ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập chị, bản thân chị không chịu đựng được nên phải về nhà ngoại ở, chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đ; anh Đ cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M nhảm nhí tin cho người đàn ông khác, anh đã nhắc nhở nhưng

rồi vẫn không sửa chữa, vẫn nhấn tin cho bạn trai, bức tức quá nên có đánh chị M và chị M bỏ về nhà ngoại ở, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, nay chị M làm đơn ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, muốn vợ chồng về đoàn tụ cho các con khỏi khổ; nếu chị M vẫn cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng chị M và anh Đ có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau trong mối quan hệ nên đã dẫn đến mâu thuẫn, có lần anh Đ đã đánh đập chị M, chị M đã về nhà mẹ đẻ ở, từ đó hai bên không có quan tâm đến nhau; anh Đ có mong muốn đoàn tụ nhưng thời gian qua anh cũng không có biện pháp gì hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng, không có sự quan tâm đến nhau. Do đó về tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh Đ cũng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét giải quyết cho chị M và anh Đ ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con: Chị Lê Thị M và anh Lương Văn Đ có 02 con chung là Lương Thị Khánh N, sinh ngày 08/6/2017 và Lương Huyền A, sinh ngày 18/02/2019; hiện nay cháu Lương Thị Khánh N đang ở với chị M, cháu Lương Huyền A đang ở với anh Đ; nếu phải ly hôn hai bên đều mong muốn được nuôi con và chị M nuôi cháu thứ 2, anh Đ nuôi cháu đầu, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng, tại phiên tòa anh Đ đề nghị anh hoặc chị M nuôi cả hai cháu để các cháu có chị em với nhau. Xét nguyện vọng của hai bên được nuôi con là chính đáng và hiện nay cháu lớn đang ở với anh Đ, cháu nhỏ ở với chị M nên trách sự xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của các cháu nên giao con cho anh Đ và chị M trực tiếp nuôi dưỡng theo sự thỏa thuận ban đầu của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Thị Khánh N; chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Huyền A; mỗi bên nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung và hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M ly hôn anh Lường Văn Đ.

Về con: Chị Lê Thị M và anh Lường Văn Đ có 02 con chung là Lường Thị Khánh N, sinh ngày 08/6/2017 và Lường Huyền A, sinh ngày 18/02/2019; chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lường Huyền A; anh Lường Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lường Thị Khánh N; chị M và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị M chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0011012 ngày 06/10/2021 (Chị M đã thi hành xong).

Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng